

BẢN SẮC VĂN HÓA TÂY NGUYÊN TRONG TRUYỆN NGẮN NIÊ THANH MAI

Trần Lê Thùy Linh*

Trường THPT Ngô Gia Tự, Tuy Hòa, Phú Yên

Ngày nhận bài: 13/01/2022; Ngày nhận đăng: 10/02/2022

Tóm tắt

Niê Thanh Mai là nhà văn nữ người Ê Đê đang sống và làm việc tại Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk. Trong các truyện ngắn đã xuất bản, Niê Thanh Mai đều nhất quán hướng đến ghi nhận nét đặc sắc của văn hóa Tây Nguyên. Thông qua tác phẩm, người đọc có thể hình dung ngôi nhà sàn, bậc cầu thang đến rượu cần, món ăn, nếp sinh hoạt, phong tục của đồng bào Ê Đê cụ thể mà độc đáo, sống động. Đó cũng là nét vừa khác biệt vừa tương đồng của Niê Thanh Mai đặt trong mảng văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại.

Từ khóa: *Niê Thanh Mai, văn hóa Tây Nguyên, truyện ngắn, văn học các dân tộc thiểu số.*

1. Đặt vấn đề

Văn học luôn có mối tương quan hữu cơ với văn hóa, nói như nhà nghiên cứu Mikhail Mikhailovich Bakhtin: “*Văn học một bộ phận không thể tách rời khỏi văn hóa, không thể hiểu nó ngoài mạch ngầm của toàn bộ văn hóa, không được tách nó ra khỏi các bộ phận khác của văn hóa.*” Tìm hiểu văn hóa qua các tác phẩm văn học cũng là một cách tiếp cận thú vị nhờ vào sức mạnh vô hạn của thế giới ngôn từ và hình tượng trong tác phẩm văn học. Bài viết này, chúng tôi xin góp một ý kiến nhỏ vào việc nghiên cứu văn hóa Tây Nguyên qua các tác phẩm của nhà văn Niê Thanh Mai.

2. Nội dung

Niê Thanh Mai là nữ nhà văn người Ê Đê thuộc thế hệ 8x, đang sống, làm việc và sáng tác tại Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk. Quê cha của Niê Thanh Mai ở Sông Hinh, Phú Yên. Cho tới nay chị đã có 4 tập truyện ngắn được xuất bản, đó là *Suối của rừng* (2005), *Về bên kia núi* (2007), *Ngày mai*

sáng rỡ (2010) và gần đây nhất là tập *Phía nào sương thôi rơi* (2021). Ngôi bút Niê Thanh Mai ngày càng thể hiện được sức hấp dẫn và nét riêng độc đáo của mình.

Nhà văn nào cũng có cách viết và cách nhìn nhận, lý giải hiện thực khác nhau. Cảm hứng sáng tác của nhà văn đối với các biểu hiện văn hóa dân tộc cũng vậy. Điều này tạo nên sắc màu, sự đa dạng cho tác phẩm văn học. Trước đây, đọc Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc như được thấy không gian văn hóa Nam Bộ với sông nước mênh mang, kinh rạch chằng chịt, người dân sống đơn giản, mộc mạc trong những cái chòi đơn sơ nép bên bờ kênh, hoặc có khi chỉ có mái nhà lú lên mặt nước vào mùa nước nổi. Người miền Nam len trâu mùa nước lụt, bắt sấu, câu cá, chèo xuồng, hát bội và gắn bó với miệt vườn, với đất đai như “*cuống rún*” không thể cắt lia. Những nhà văn như Nguyễn Văn Xuân, Võ Hồng cũng viết về vùng duyên hải Nam Trung Bộ với nhưng phong tục, tập quán, nếp sinh hoạt rất riêng của quê mình. Trên vùng biển nhiều nắng, gió, cát trắng, những người nông dân cần cù, nghèo khó như lão Túc

* Email: thuylinh17402@gmail.com

trong truyện *Tình yêu đất*, bà Xự trong *Bên đập Đồng Cháy* cây bừa, cuốc xới, gieo cấy nên lúa, khoai, bầu bí và tin đất cũng yêu thương, gắn bó với con người. Sau này, Nguyễn Ngọc Tư chính là nhà văn đem đến cho người đọc cả nước bản sắc văn hóa và cuộc sống con người vùng Tây Nam Bộ độc đáo, thú vị.

2.1. Niê Thanh Mai cũng như nhiều nhà văn khác không đặt mục tiêu phản ánh đặc trưng văn hóa dân tộc, tác phẩm của chị không phải là công trình khảo cứu văn hóa hay bàn luận về văn hóa. Nhà văn chỉ sáng tác bằng những gì mình suy nghĩ, cảm nhận, nhưng thông qua hình tượng nhân vật và các chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm, nét riêng của văn hóa Tây Nguyên vẫn như mạch nguồn chảy trong vô thức và thấm dẫm trong tư duy, ý thức sáng tạo của nhà văn. Nhắc đến đặc trưng văn hóa Tây Nguyên, nhiều người sẽ xác định đó là không gian rừng núi, văn hóa cồng chiêng, sử thi, các lễ hội cộng đồng hay các tập tục... Trong tác phẩm Niê Thanh Mai, bản sắc văn hóa chị thường lưu ý là không gian sinh hoạt gia đình và con người với phong tục, nếp sống đồng bào Ê Đê.

Trong không gian sinh hoạt gia đình có một số chi tiết hiện thực nhà văn Niê Thanh Mai thường lặp đi lặp lại ở nhiều tác phẩm như nhà sàn, bậc thang lên xuống, bếp lửa, chiếc gùi, khung cửi và các món ăn/ ẩm thực. Viết về ngôi nhà sàn hay món canh cà đắng với Niê Thanh Mai không chỉ để tạo dựng bối cảnh cho nhân vật hoạt động, thể hiện chân thực, mà còn là cách nhà văn lưu giữ nét văn hóa độc đáo của đồng bào mình. Truyện *Phía nào sương rơi* của Niê Thanh Mai, mở đầu bằng đoạn tả ngôi nhà sàn dài của Mí Loan: “*Đã hơn mấy mùa trăng trôi qua, ngôi nhà dài của mí Loan như có đám, bếp lửa giữa nhà*

cứ im im không muốn hừng cháy, khoai không thêm vui vào đồng tro nóng. Chiếc gùi mây nằm lẩn lóc trong góc nhà. Cầu thang bầy bậc vững chắc được đẽ gọt công phu từ cây gỗ cà chít vừa bằng một vòng tay ôm không có ai bước lên...” (Niê Thanh Mai, 2021). Chi tiết bếp lửa, chiếc gùi mây và nhất là cái cầu thang bầy bậc làm từ cây gỗ cà chít gợi cảm giác chân thực, sống động về không gian sống, sinh hoạt của nhân vật, cũng là của đồng bào các dân tộc miền núi nói chung. Nhà văn cũng hay nhắc về mối tương quan, sự gắn bó giữa con người và ngôi nhà: “*H'Mây lớn lên trong ngôi nhà sàn cũ kỹ không biết có tự bao giờ mà những cây cột mun cứ đen, bóng. Sàn nhà làm bằng thân nửa lúc nào cũng trơn và mát rượi suốt ngày bị H'Mây nhảy lên nhảy xuống nên phát ra những tiếng kêu cọt kẹt*” (Niê Thanh Mai, 2005). Nhân vật H'Mây trong truyện *Mai rừng* cũng như cô gái xinh đẹp H'Linh, nhân vật chính trong truyện *Giữa cơn mưa trắng xóa* nhìn thấy kỷ niệm, dấu vết thời gian được lưu giữ trong ngôi nhà sàn cũ. Tuổi thơ, những buồn vui đời người in dấu ở đó. Ngôi nhà là nơi cha mẹ, con cái quây quần, là sự tồn tại, gắn kết của một gia đình, nên khi sợi liên hệ giữa các thành viên bị đứt, tình yêu với ngôi nhà, bếp lửa không còn đủ sâu nặng, thì sự bình yên của nó cũng không còn: “*Nhà sàn bếp vẫn đỏ lửa. Nhà ám mờ hóng, cột cái đen, cột con cũng đen. Nhà sàn già hơn tuổi của cha. Bếp cũng đỏ lửa trước lúc cha sinh ra*” (Niê Thanh Mai, 2007). Cô gái H'Linh bỏ nhà sàn cũ kỹ, bỏ buôn làng vào thành phố. Vậy nên, nhà sàn và bậc cầu thang cũng chứng kiến những bi kịch đổ vỡ, chia lìa, những nỗi buồn và giọt nước mắt cô đơn. Trong truyện *Thương anh bằng núi bằng sông*, nhân vật Din buồn tủi, cô đơn trong sự ghẻ lạnh của Siên nên thầm

khóc dưới sàn nhà không biết bao nhiêu lần. Chi tiết Siên bị mù mắt, té ngã từ sàn nhà xuống đất, mò mẫm leo lên cầu thang, từ chối phũ phàng sự giúp đỡ của Din biểu thị những xung đột, giằng xé trong nội tâm nhân vật. Siên dù muốn dựa vào Din nhưng không yêu Din, nên cố sức đẩy Din ra, Din vừa muốn từ bỏ Siên, tự giải thoát cho mình, lại vừa tự nguyện làm “con chó giữ nhà, giữ rẫy” trung thành, tận tụy với Y Siên vì yêu:

“*Trưa nay Siên ngã từ hiên nhà sàn xuống đất. Anh rơi tõm dưới mặt đất ẩm (...) Din nhào xuống cầu thang bấu lấy tay anh thì Y Siên gạt tay Din, tự lặn mò lên cầu thang. Nhưng bước ba bước lại trượt chân ngã xuống đất. Din nhìn theo, mím chặt môi...*” (Niê Thanh Mai, 2021).

Leo lên cầu thang là lên sàn nhà. Vô trong nhà thì bếp lửa là trung tâm của ngôi nhà sàn. Kiến trúc nhà sàn theo thời gian có thể thay đổi ít nhiều, nhưng bếp lửa của người Ê Đê luôn được giữ nguyên từ xưa đến ngày nay. Bếp lửa là linh hồn trong nhà sàn, là biểu tượng của sự sống, là nơi sum họp, trò chuyện, bàn bạc mọi chuyện lớn nhỏ từ chuyện nương rẫy, dựng vợ gả chồng, đến những buồn vui nhỏ nhặt thường ngày. Trong nhà, bếp thường được giữ lửa suốt ngày đêm, để soi sáng, để sưởi ấm, để canh chừng thú dữ, để nấu ăn, để nướng bắp, lùi củ khoai, củ sắn... “*Tỉnh ngủ rồi thì không ngủ được nữa, ma Lun khơi bếp lửa cho hùng lên (Bếp lửa nhà người Ê Đê đâu có bao giờ được tắt, khi không nấu nướng thì than vẫn cứ cháy âm ỉ. Vì vậy vào nhà lúc nào cũng ấm, muốn ăn khoai nướng hay bắp nướng thì cứ vùi vào đấy, nghe mùi thơm lấy ra thì ăn được ngay*” (Niê Thanh Mai, 2007). Trong truyện *Giữa cơn mưa trắng xóa*, bếp lửa nhà sàn soi chiếu cơ thể cường tráng và tâm hồn lương

thiện, thủy chung của nhân vật người anh rể: “*Anh rể ngồi xuống bếp lửa cời cời bếp. Lửa sáng bùng lên. Cùi khô nổ lách tách. Đầu tóc, vai anh rể ướt đẫm sương đêm. Anh rể sừng sững như tượng gỗ lim. Ngực vòng. Tóc xoắn, xõa xuống vai trần. Khổ thân Y Thi! Từ ngày chị gái H'Linh mất, anh rể vẫn ở vậy*” (Niê Thanh Mai, 2007). Bếp lửa cũng soi chiếu cả những xung đột phức tạp giữa các thành viên trong nhà và những chuyện tình ngang trái không nên nhìn thấy, như Mí Loan trong truyện *Phía nào sương thôi rơi*, bất ngờ thức giấc nhìn thấy bên bếp lửa đứa con trai nuôi là Y Kanh, anh chồng của H'Dương đang ôm lấy em dâu cũng là người anh thầm yêu bấy lâu, vỗ về an ủi. Ngọn lửa bùng lên, người mẹ đau xót ngã xuống và hai người con hoảng hốt lao xuống cầu thang, chạy khỏi sàn nhà. Với truyện *Ngày mai sáng rồi*, bếp lửa cũng vừa là hiện thực vừa là chi tiết nghệ thuật đắt giá để biểu hiện tâm trạng nhân vật: “*Mẹ Miên khóc hừ hừ. Bà uống rượu và ném chai xuống cầu thang khi mãi tối mà Miên đi chơi vẫn chưa về. Bếp lửa nhà Miên cháy rần rần cả đêm. Bếp lửa nhà tôi cũng rần rật cả đêm. Tôi ngồi thông chân xuống cửa sổ nhìn mông lung sang nhà Miên*” (Niê Thanh Mai, 2010). Niê Thanh Mai tả bếp lửa rần rật cháy, mượn bếp lửa đỏ và nóng để diễn tả tâm trạng rối bời, nổi bần chồn, khắc khoải của nhân vật. Và khi con người rời ra buôn làng, xa bếp lửa nhà sàn, lòng họ cũng nguội lạnh dần.

Bên bếp lửa, những hình ảnh quen thuộc trong ngôi nhà sàn thường là chiếc gùi đan bằng mây, khung cửi. Người phụ nữ Tây Nguyên nói chung cũng như phụ nữ Ê Đê nói riêng khi ra ngoài, lên nương rẫy lúc nào cũng mang gùi, ở nhà thường chăm chỉ dệt vải, may khó áo. Din trong truyện *Thương anh bằng núi bằng sông* là

cô gái nghèo nhưng chân thực, tốt bụng và chăm chỉ, khéo tay nên Ma Siên muốn Din làm con dâu trong nhà dù Siên không yêu Din. Đây là những hình ảnh chân thực và ấn tượng về nhân vật Din trong truyện:

“Din ngồi dệt ở góc nhà. Thoi lách cách. Chỉ đứt, Din dừng thoi nói chỉ. Tiếng Siên ú ớ trong giấc ngủ làm Din rối ruột. Nước mắt Din ướt đầm vạt áo, nước mắt Din ướt đầm chỉ đang dệt. Din bỏ khung cửi đi ra nhà kho đổ gạo ra cối giã...”

“Din thức đêm dệt cho Siên chiếc áo mới, cho cha Siên chiếc khố mới. Khố dài ba mét. Khố rộng sáu tấc. Cha Siên vẫn ngồi trên chiếc Kpa dài và đánh chiếc xa to bằng đôi mắt sáng ngời. Đầu lúc nào cũng gật gật. Khố mới sẽ làm dáng ngời của cha Siên sang trọng hơn (...) Din dệt khố hằng đêm, lách cách tiếng thoi hằng đêm. Rồi Din tháo chỉ ra làm lại. Vừa tháo vừa khóc. Vừa khóc vừa dệt lại từ đầu...” (Niê Thanh Mai, 2021).

Cũng như nhân vật Din, Win trong truyện Ngày mai sáng rõ là cô gái Ê Đê siêng năng, hay làm, lúc nào cũng ngồi bên khung cửi: *“Trong khi máy đưa con gái trong buôn ưa quần quần áo áo, thì chị Win chỉ cắm cúi vào khung dệt ở góc nhà. Chị cắm cúi và chăm chỉ nên tấm yếm, tấm áo Win dệt chưa ai chê bao giờ”*

“Phía bên nhà ngoài, chị Win không ngủ được, chị dệt suốt đêm. Tiếng lách cách của con thoi lọt thỏm giữa tiếng thành thịch tiếng chày giã gạo của mí...” (Niê Thanh Mai, 2010).

Trong nhiều truyện của Niê Thanh Mai âm thanh lách cách của tiếng thoi đưa, nhịp chày giã gạo tạo nên tiết tấu, nhịp điệu cho tác phẩm, đồng thời đó cũng là những chi tiết đặc trưng cho nếp sinh hoạt, cuộc sống của người đồng bào. Họ sống trong nhà sàn và duy trì những thói quen, tập tục

của tộc người mình từ bao đời. Âm thực cũng là nét văn hóa khó quên trong miêu tả của nhà văn. Những món ăn của đồng bào Ê Đê, Niê Thanh Mai thường ca ngợi là món canh cà đắng, canh bột với lá mì, ớt siêm, cá suối nướng, thịt trâu khô treo giàn bếp, khoai lùi, rượu cần... Nếu bếp lửa sưởi ấm con người, thì những món ăn quen thuộc nấu, nướng trên bếp lửa chính là hương vị của ngôi nhà. Đây là đoạn tả nhân vật Din làm món canh bột với lá mì, ớt rừng:

“Thành thịch, thành thịch. Tiếng chày chậm và uể oải. Thóc tung tóe trên nền đất. Đất ẩm, trời giăng giăng sương mờ. Din khóc thút thít. Tiếng khóc lọt thỏm giữa tiếng chày thành thịch. Giã cả đêm. Sáng ra gạo trong cối đã mịn thành bột. Din đổ bột vào nấu canh với lá mì. Canh bột sền sệt. Siên gật gù khen canh ngon. Siên bảo lâu lắm không ăn canh bột, nhưng cho ớt vào nhiều hơn nữa, ớt xanh ấy. Ớt xanh mới thơm và mới cay xé lưỡi.” (Niê Thanh Mai, 2021).

Trong truyện *Đừng uống rượu trước hiên nhà*, bà mí làm món canh cà đắng, món thịt trâu phơi khô nướng với muối ớt: *“Mí chuẩn bị bữa cơm chiều một cách lặng lẽ. Từ gian bếp sau nhà, chỉ có tiếng rau đổ vào chảo xào xèo xèo. Thơm phức. Cả tiếng giã cọc cọc vang lên đều đều. Chắc mí giã cà để nấu canh cà đắng. Nhà Thy ai cũng ưa ăn cơm với cà đắng”. (...)* *“Thế là hôm nay bà lại xuống bếp. Bà tự tay gỡ xâu thịt trâu đang treo trên gác bếp, rồi bảo Thy ra vườn hái cho bà nắm lá ớt, lá é, nhớ hái ớt chỉ thiên xanh già để bà giã muối ớt”* (Niê Thanh Mai, 2021). Truyện *Giữa cơn mưa trắng xóa*, cũng nhắc món ăn thịt trâu khô: *“Anh rể với tay lấy thịt khô treo vách và bắc nồi lên bếp”* (Niê Thanh Mai, 2007). Bếp lửa trên sàn thường

thơm mùi khoai nướng: “*Lúc nào cũng vậy, ông lẳng lẳng vùi hai củ khoai vào bếp than đang đỏ lửa*” (Niê Thanh Mai, 2005); “*Bà đi từ nhà trước và ngồi xuống bếp lửa. Bà bảo sao không vùi khoai vào bếp cho nhà có mùi thơm*” (Niê Thanh Mai, 2007). Trong truyện Niê Thanh Mai, món ăn không chỉ để no, ngon miệng mà còn để làm nên hương vị cho ngôi nhà sàn. Mùi vị thức ăn làm người ta nhớ, còn rượu làm cho người say, say vì vui mừng muốn nhớ, say vì cay đắng muốn quên. Trong truyện *Đừng uống rượu trước hiên nhà*, có những đoạn nói về chuyện uống rượu, lời lẽ giản dị mà da diết:

“*Dong à, bảo chị dọn com ở gian khách này nhá. Mà đi lấy rượu nhá, hôm nay cả nhà mình uống rượu. Rượu uống trong nhà cho ấm. Đừng uống trước hiên nhà, ngoài đó gió lắm con ạ.*”

“*Rồi hôm ấy cậu Dong ôm đàn và hát. Sau khi cậu uống hết chai rượu ngâm từ rễ cây nhàu... Rượu ngọt nhưng có lẽ vì lòng cậu đắng ngắt*”

(Niê Thanh Mai, 2021)

Truyện *Phía nào sương thôi rơi* là chuyện uống rượu ngoài nương rẫy, giữa hai anh em cùng yêu một cô gái trong buôn: “*Tối hôm ấy. Khi hai anh em ra chòi canh rẫy. Y'Long mang theo ống lồ ô treo trên vách. Lồ ô treo trên đấy đã nửa năm. Rượu ngâm trong ống chỉ dành cho dịp đặc biệt của nhà. Thế mà hôm nay đi canh rẫy thôi, Y'Long mang theo làm gì. Y'Kanh cũng biết. Cá suối nướng. Rượu đổ ra ly. Một ly, hai ly. Rồi không nhớ là hai anh em uống hết ống lồ ô rượu thì được mấy ly...*” (Niê Thanh Mai, 2021).

Qua các trang văn của Niê Thanh Mai, người đọc không chỉ nhận thức về không gian gia đình của người Ê Đê, có nhà sàn, bếp lửa, món ăn, thức uống, mà bao

phủ lên nó là tâm hồn con người, là thói quen, nếp sinh hoạt được duy trì từ bao đời nay. Ngôi nhà che chở con người, nhưng con người luôn là thực thể phức tạp nhất, con người có tâm hồn lớn hơn ngôi nhà, nhiều góc ngách phức tạp hơn trong nhà. Truyện Niê Thanh Mai luôn hướng tới số phận, tính cách nhân vật, và một trong những điều thú vị nhất là cách nhà văn tả vẻ đẹp của nhân vật nữ. Vẻ đẹp hình dáng với các bộ phận cơ thể nữ tính gợi cảm cũng như trang phục, trang sức luôn được ca ngợi. Hình ảnh cô gái Tây Nguyên váy áo rực rỡ, dáng cao, màu da nâu mịn, rắn rỏi, eo thon, ngực nở, mông tròn, mẩy thường được nhắc trong truyện, khá tương đồng với mỹ cảm dân gian trong những pho sử thi nổi tiếng như Đăm-săn, Xinh Nhã...

Truyện *Thương anh bằng núi bằng sông*, nhân vật Y Siên thích con gái buôn Lum, vì: “*Con gái buôn Lum đẹp và duyên dáng (...), mắt to, mi cong vun vút. Nhìn dáng đi từ xa đã rập rình, rập rình, ngực căng, rập rình mông mẩy. Nụ cười lúc nào cũng sáng lóa...*”. Con gái buôn Tuk thì mặc đẹp: “*Ở buôn Tuk, con gái đũa nào cũng quán yên dài chấm gót. Yên nhiều tua, lấp lánh chỉ kim tuyến*” (Niê Thanh Mai, 2021). Trong truyện *Về bên kia núi*, được mặc trang phục truyền thống là tự hào, hạnh phúc: “*Em mặc yên bằng bàn tay gân guốc của mẹ. Yên cứng và còn thơm mùi hồ. Áo tròng qua cổ, cổ tay em nhỏ và mềm ngo nguậy dưới lớp áo đen thẫm. Áo mới, em theo chị đi dự lễ tối nay*”(…) “*Chị Xuân đẹp. Chị mặc yên mặc áo một mình. Cứ xoay trước xoay sau trước mặt bà để bà khen. Bà già rồi, nhưng bà muốn nhìn thấy ngày xưa từ dáng tròn mẩy mẩy hồn nhiên như lá của cháu gái. Vì vậy, mỗi khi mặc yên mới, áo mới chị Xuân lại làm bà rom róm nước mắt. Nước mắt bà lăn từ những*

nếp nhăn xếp đều đặn trên mặt. Em thấy thương bà” (Niê Thanh Mai, 2007).

Cách tả và cảm nhận của Niê Thanh Mai về vẻ đẹp của người phụ nữ khá tương đồng với sử thi dân gian, loại hình nghệ thuật biểu hiện cụ thể nhất, đặc trưng nhất văn hóa Tây Nguyên. Ví dụ trong sử thi *Đăm-săn*, vẻ đẹp nhân vật H’Nhi được tả qua lời kể của hai tên đầy tớ nhà tù trưởng M’tao-M’Xây: “*Bà ấy đẹp thật, rạng rỡ như mặt trời! Bà ấy mặc váy nào cũng đẹp! Cổ chân tròn như bắp chuối. Lúc gió thổi váy hở thì thấy bắp đùi trắng muốt, sáng chói như ánh chớp. Ai cũng phải khen là đẹp!*”. Ngay cả con gái thần mặt trời khi ra gặp chàng tù trưởng Đăm-săn oai dũng cũng cẩn thận trong lựa chọn váy áo, trang sức:

“...Nàng bỏ váy áo cũ, mặc áo váy mới. Bộ này chưa vừa ý lại lấy bộ khác đẹp hơn. Cuối cùng nàng mặc bộ váy có hoa và nhấp nhánh như chớp sáng. Nếu nhìn ít thì ánh sáng chói vào mắt ít. Nếu nhìn nhiều thì ánh sáng chói ngời ngợp cả mắt. Tóc nàng chải bóng che xuống hai tai. Nàng yểu điệu bước ra khỏi buồng, ánh sáng từ thân hình nàng rạng rỡ chiếu vào phòng khách. Dáng nàng đi như chim điều bay, như phượng hoàng liệng, như nước chảy êm đềm...”

Nhà văn Niê Thanh Mai đang sống ở thế kỷ XXI, khi lịch sử và đời sống thời thị tộc bộ lạc được miêu tả trong sử thi *Đăm-săn*, *Xinh Nhã* đã lui vào quá vãng, nhưng dường như mạch nguồn truyền thống vẫn còn nổi tiếp trong các sản phẩm nghệ thuật của chị. Sự tương đồng này không phải ngẫu nhiên, có thể coi là màu sắc đặc trưng của văn hóa dân tộc. Rải rác trong nhiều truyện ngắn, Niê Thanh Mai có nhắc đến tập quán, sự canh tác, trồng trọt, chăn nuôi hay tập tục trong vòng đời của người Ê Đê:

sinh ra, lớn lên, cưới xin, ma chay, tục bắt chồng/ nói dây hay cách chữa bệnh, sự mê tín... Nhưng đậm nét nhất trong văn của chị vẫn là tả không gian sống truyền thống của người Ê Đê với nhà sàn, bếp lửa và nếp sinh hoạt quen thuộc.

2.2. Sự độc đáo trong những trang văn mang đậm màu sắc văn hóa truyền thống của đồng bào Ê Đê không chỉ ở môi trường sống hay nếp sống mà qua đó còn là cảm hứng hay ý thức nghệ thuật đổi mới của nhà văn. Rõ ràng, viết về Tây Nguyên, truyện của Niê Thanh Mai không có những đoạn tả người dân sống du canh, du cư, đốt rừng làm nương rẫy hay đốt tranh ăn thay muối, ăn củ mài, củ chuối, bẫy thú rừng lấy thịt,... như trong tiểu thuyết và truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc thế kỷ trước. Niê Thanh Mai cũng không nhấn mạnh yếu tố kỳ bí của tự nhiên hoang sơ và những tập tục lạc hậu của đồng bào dân tộc như Vũ Hạnh trong một số truyện ngắn viết về Tây Nguyên giai đoạn trước 1975. Ngay cả cùng viết về nhà sàn, nhà văn H’Linh Niê (tức nhà nghiên cứu Linh Nga Kdam) cũng thể hiện khác với Niê Thanh Mai. Trong tác phẩm *Thung lũng Yang Hruê*, H’Linh viết theo kiểu khảo cứu, mô tả cụ thể, chi tiết về hình dáng, công dụng, giá trị của nhà sàn: “*Cái sàn cao vừa làm chỗ nhốt bò heo, vừa tạo một khoảng cách ngăn với mặt đất, không sợ rắn rết lẫn các loài thú hoang dại. Vách nửa, mái tranh không chỉ giữ nhiệt mùa mưa, mà còn mát mẻ mùa nắng. Cầu thang đằng trước để đàn ông vịn vào bầu vú gỗ bước vào không gian bí ẩn trên ngôi nhà dài trong gian đình gar. Cầu thang đằng sau kín đáo hơn dành cho những người phụ nữ ngự trị trong gian ook của chủ đặc quánh quyền uy mẫu hệ. Trong gian này, mỗi gia đình riêng lại có một ngăn nhỏ. Nhà dài cứ nối dài thêm nữa,*

mỗi khi có một cô con gái bắt chồng” H’Linh Niê (2009). Rõ ràng, trước sau ngòi bút của H’Linh Niê chỉ hướng đến việc bảo lưu các đặc trưng văn hóa dân tộc, trong khi mục tiêu của Niê Thanh Mai là tác phẩm văn chương, là nghệ thuật ngôn từ. Màu sắc văn hóa hay bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện trong các truyện ngắn của nhà văn đều thông qua nhân vật, nhất quán trong từng chi tiết và hình tượng nghệ thuật tác phẩm. Hãy nghe một đoạn trong *Thương anh bằng núi bằng sông*:

“Din mặc áo mới, vấn yên mới bước xuống cầu thang. Chân Din quăn quít. Bước chân Din sao nặng trĩu. Din chào mí đi với người đàn ông sang nhà họ. Siên vẫn không quay lại. Sáng nay Siên không nhìn lên vách nữa. Ngoài kia trời đang gầm gào gió. Nhưng gió có mạnh và dữ dội như trong lòng Siên không...” (Niê Thanh Mai, 2021).

Hay đoạn cuối truyện *Giữa cơn mưa trắng xóa*:

“H’Linh thấy hình người bay ngang trời, lơ lửng giữa cơn mưa trắng xóa. Hóa ra là anh rể, anh nhỏ bức tượng khi mặt nhàu, sâu thẳm ở vườn nhà ông chủ gác trên vai. H’Linh chạy ra, giằng giữ lại, ôm lấy tượng. Nước mắt mặt khi sàu nã lẫn nước mưa chảy xuống mặt tái xanh lạnh ngắt của H’Linh. Nước mắt tượng khi, nước mắt H’Linh nhiều như nước mưa giữa trời đêm. Trắng xóa và tê buốt. Rồi ánh chớp và tiếng sét xé toạc không gian. Xông xộc mùi phân bò hòa lẫn nước mưa.

Anh rể đang gác tượng gỗ mặt khi sàu đầu đi giữa cơn mưa trắng xóa” (Niê Thanh Mai, 2010).

Người đọc cảm nhận được sức hấp dẫn trong giọng điệu, phong cách viết của Niê Thanh Mai. Truyện của Niê Thanh Mai thường ngắn, bố cục gọn, câu văn cũng

ngắn, nhưng trường cảm xúc và dư âm chi tạo ra lại rất dài, rất da diết. Nhà văn thường vận dụng thủ pháp điện ảnh, sử dụng hình ảnh đặc trưng, đa nghĩa thay cho lời thoại nhân vật hay sự mô tả dài dòng không cần thiết. Nhiều thông điệp có ý nghĩa thời sự và nhiều suy tư sâu sắc về văn hóa, về lịch sử dân tộc được cài, ghép khéo léo trong hình tượng nhân vật. Ở đoạn văn trên là nhân vật Din, ở đoạn dưới là H’Linh, hai nhân vật với hai số phận khác nhau. Cách Din giả bộ bỏ đi để quay lại âm thầm chăm sóc Siên, khác với cách H’Linh bỏ đi, đoạn tuyệt với cội rễ, nhổ cả tượng nhà mồ mặt khi sàu đầu. Những xung đột, xáo trộn từ sức hút đô thị hóa với các buôn làng, những mất mát, chảy máu từ các di sản văn hóa như công chiêng, tượng nhà mồ, chum chóc,... rõ ràng khó có thể hóa giải hay xử lý bằng cách đóng khung không gian sống, bắt con người quay lại với nếp sống xưa cũ. Niê Thanh Mai là nhà văn lên tiếng đau xót và thâm thía về vấn đề này. Là người trong cuộc nên chị hiểu hơn ai hết sự thay đổi tất yếu của cuộc sống, của nếp sinh hoạt cộng đồng, gia đình, cá nhân theo thời gian. Những chi tiết nhà sàn, cầu thang, váy áo, tượng nhà mồ... trong văn chương chị kết hợp nhuần nhị không thể tách rời khỏi hình tượng nhân vật, làm nên những giá trị nghệ thuật, những màu sắc rất riêng.

3. Niê Thanh Mai là nhà văn Tây Nguyên. Chị đã mang vào tác phẩm của mình hồn vía, bản sắc văn hóa Tây Nguyên. Đó là nhà sàn, bếp lửa và nếp sinh hoạt, nếp sống của người Ê Đê xưa nay. Nhưng Niê Thanh Mai cũng là nhà văn nữ thế hệ 8x, tiếp nhận những lý thuyết văn học mới, những thay đổi và xu hướng hiện đại hóa các lĩnh vực nghệ thuật. Chị gần như đã chọn được phong cách, hướng đi phù hợp qua bốn tập

truyện ngắn đã xuất bản. Trong các truyện đã viết, đã xuất bản, xây dựng nhân vật và khắc họa tâm lý nhân vật vẫn là thế mạnh của Niê Thanh Mai, nhưng thành công hơn hết chính là các nhân vật của chị dù mang thờ, tâm lý, nhịp sống thời đại vẫn có hồn vía, nét văn hóa riêng của cộng đồng. Người đọc vẫn nhận ra đó là đặc trưng văn hóa Tây Nguyên.

Từ tác phẩm của Niê Thanh Mai có thể khẳng định được là văn học là sự tự ý thức của văn hóa. Văn học chịu ảnh hưởng

từ văn hóa, nhưng tác phẩm văn học có khả năng bảo lưu và làm mới những giá trị văn hóa truyền thống. Nhà văn Niê Thanh Mai với tư cách là chủ thể sáng tác, trước hết là người con của dân tộc mình, đã tiếp nhận cả trong vô thức lẫn ý thức những thành tố văn hóa của cộng đồng, lối tư duy, mô thức ứng xử, ... và những điều này có chi phối thế giới nghệ thuật của chị. Và chắc chắn còn nhiều thú vị khác khi đọc truyện ngắn của nhà văn NIÊ THANH MAI □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Niê Thanh Mai (2005), *Suối của rừng*, NXB Văn hóa Dân tộc.
 Niê Thanh Mai (2007), *Về bên kia núi*, NXB Văn hóa Dân tộc.
 Niê Thanh Mai (2010), *Ngày mai sáng rồi*, NXB Văn Hóa Dân tộc.
 Niê Thanh Mai (2021), *Phía nào sương thổi rơi*, NXB Văn học.
 H'Lin Niê (2009), *Pơ Thi mêng mang mùa gió*, NXB Văn hóa Dân tộc Hà Nội.
 Trần Nho Thìn (2003), *Văn học trung đại Việt Nam dưới cái nhìn văn hóa*, NXB GD
 Đỗ Lai Thúy (1999), *Từ cái nhìn văn hóa*, NXB Văn hóa dân tộc

TAY NGUYEN CULTURAL IDENTITY IN NIE THANH MAI'S SHORT STORIES

Tran Le Thuy Linh

Ngo Gia Tu High School, Tuy Hoa, Phu Yen

Email: thuylinh17402@gmail.com

Received: January 13, 2022; Accepted: February 10, 2022

Abstract

Nie Thanh Mai is a female Ede writer, currently working and living in Buon Me Thuot, Dak Lak. In her published short stories, Nie Thanh Mai consistently aims at recognizing the distinction of Tay Nguyen culture. Through her works, readers can visualize explicitly and vividly from the stilt house and the stairs to the wine, the food, the lifestyles and the traditions of the Ede. That is also Nie Thanh Mai's difference as well as similarity within the context of contemporary Vietnamese ethnic minority literature.

Keyword: *Nie Thanh Mai, Tay Nguyen culture, short story, ethnic minority literature*